

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận số 54/2017 ngày 29/05/2017 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 599/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1992

Số CCCD: 0441 9200 2014, cấp ngày: 22/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Số B Đường số A, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Số B Đường số A, Khu phố G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Trước là: phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh).*

- Anh Phạm Lê Thanh T, sinh năm: 1985

Số CCCD: 0790 8502 5839, cấp ngày 18/11/2024, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Số B Đường số A, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Số B Đường số A, Khu phố G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Trước là: phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2025.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T xác nhận trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Phạm Tuyết N (giới tính: nữ), sinh ngày 29/12/2017 và con chung tên Phạm Tuyết V (giới tính: nữ), sinh ngày 08/08/2020. Hai bên thống nhất giao cho anh Phạm Lê Thanh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung Phạm Tuyết N và Phạm Tuyết V. Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho một con chung một tháng, tổng là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho 02 con chung vào mỗi tháng. Bắt đầu từ khi quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong những điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận tiền thực hiện trực tiếp vào ngày đầu của mỗi tháng, dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T cùng xác nhận không có.

1.4. Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T cùng xác nhận không có.

1.5. Về lệ phí: Lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T phải chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T cùng xác nhận trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Phạm Tuyết N (giới tính: nữ), sinh ngày 29/12/2017 và con chung tên Phạm Tuyết V (giới tính: nữ), sinh ngày 08/08/2020. Hai bên thống nhất giao cho anh Phạm Lê Thanh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung Phạm Tuyết N và Phạm Tuyết V. Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho một con chung một tháng, tổng là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho 02 con chung vào mỗi tháng. Việc giao nhận tiền thực hiện trực tiếp vào ngày đầu của mỗi tháng, bắt đầu từ khi quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát

sinh một trong những điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T cùng xác nhận không có.

- Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T phải chịu nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Lê Thanh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/25E số 0022853 ngày 03/10/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa